

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 26 -9-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiến

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Quốc Mậu

Bà Trần Thị Ngân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 08-9-2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 15-9-2022 đối với bị cáo:

**Trần Thanh T;** sinh năm 1971 tại Nam Định

Nơi ĐKKTT và nơi cư trú tại: Y - C - P - tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Xóm P, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T - đã chết; con bà: Trần Thị V, sinh năm 1938; bị cáo có vợ và 03 con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-6-2022 đến ngày 29-6-2022 sau đó thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30-6-2022 đến nay (có mặt).

**\* Bị hại:** Cháu Phạm Thị T; sinh ngày 18/12/2004; cư trú tại: Xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Văn K; sinh năm 1976; cư trú tại: Xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

**\* Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Thị S; sinh năm 1976 (Có mặt).  
- Anh Phạm Văn G; sinh năm 1990 (Vắng mặt).  
- Anh Trần Xuân T; sinh năm 1975 (Vắng mặt).  
Tại phiên tòa có mặt Bị cáo, chị S; vắng mặt: cháu T, anh K, anh G, anh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 23-6-2022, Trần Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 81D1-143.67 chở chị Nguyễn Thị S (bạn của T) đến cửa hàng giày dép Bitis tại Số nhà 45 - Tổ dân phố N, Thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định để mua giày dép. Lúc này, tại cửa hàng có 3 người gồm anh Phạm Văn G (chủ cửa hàng); chị Phạm Thị T và Lò Thị T (nhân viên bán hàng). Tại đây T có mua cho mình 01 đôi dép quai hậu với số tiền là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó, T tiếp tục tìm chọn dép cho con trai chị S. Khi đứng chọn dép tại kệ để hàng ở giữa cửa hàng, T phát hiện thấy ở tầng thứ 2 bên trái (tính từ cửa đi vào trong, từ trên xuống dưới) có để 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold, bản 256G; số máy: NT6L2LL/A; số sê ri: F2LZ33UXKPHJ; màn hình cảm ứng có dán cường lực, phía sau có sử dụng ốp điện thoại bằng nhựa màu đen trắng; máy cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại di động của chị T (nhân viên cửa hàng). Lợi dụng lúc chị T và nhân viên quán đang tư vấn, chọn dép cho chị S ở phía đối diện, T dùng tay trái cầm chiếc điện thoại trên lên thấy không có ai để ý nên T đã nhanh chóng bỏ chiếc điện thoại vào trong túi quần bên trái của mình. Sau đó T đi ra thanh toán tiền dép và chở chị S về nhà. Đến sáng ngày 24-6-2022, T cùng chị S đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động mang tên Dịu T, địa chỉ: 47 N - Thị trấn G - V - Nam Định. Tại đây T thuê anh Trần Xuân T, Sinh năm 1975 (chủ cửa hàng) mở khóa chiếc điện thoại mà T trộm cắp nêu trên và 01 (một) chiếc điện thoại khác của T. Khi anh T đang trả lại hai chiếc điện thoại trên cho T thì lực lượng Công an thị trấn G đến và yêu cầu T, chị S về trụ sở để làm việc do có nghi vấn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) ví màu đen hoa cúc KT: (20x5)cm; khóa hồng. Bên trong ví có:
  - + Tiền Việt Nam đồng: tổng cộng 2.100.000 đồng ( Hai triệu một trăm nghìn đồng), mệnh giá các loại;
  - + 01 (một) căn cước công dân số 036176013957 mang tên Nguyễn Thị S;
  - + 01 (một) Giấy phép lái xe số AH 193700 mang tên Nguyễn Thị S;
  - + 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank số 9704050852611719 mang tên Nguyễn Thị S;

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 001073 mang tên Trần Đức T, BKS: 18C1-170.87. Ngày 28/6/2022.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold, bản 256G; số máy: NT6L2LL/A; số sê ri: F2LZ33UXKPHJ; màn hình cảm ứng có dán cường lực, phía sau có sử dụng ốp điện thoại bằng nhựa màu đen trắng; máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, màn hình cảm ứng vỏ màu trắng. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Ngày 28/6/2022.

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 410323908 mang tên chủ hộ Nguyễn Thị S. Ngày 28/6/2022.

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 210065107 mang tên chủ hộ Trần Thanh T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 81D1-143.67 xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, màn hình cảm ứng vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, sau sử dụng ốp nhựa màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/KL-HĐ ngày 28-06-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, dán kính cường lực, ốp điện thoại bằng nhựa màu đen trắng là 10.272.000 đồng (Mười triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Quá trình điều tra Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold, bản 256G; số máy: NT6L2LL/A; số sê ri: F2LZ33UXKPHJ; màn hình cảm ứng có dán cường lực, phía sau có sử dụng ốp điện thoại bằng nhựa màu đen trắng; máy cũ đã qua sử dụng cho bị hại là chị Phạm Thị T, chị T đã nhận lại chiếc điện thoại trên và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSVB ngày 07-9-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phạm Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết và không yêu cầu đề nghị gì, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo Trần Thanh T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản định giá tài sản; vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 23-06-2022, tại cửa hàng giày dép Bitis, địa chỉ: Số nhà 45, Tổ dân phố N, Thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, Trần Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold, bản 256G; số máy:NT6L2LL/A; số sê ri: F2LZ33UXKPHJ; màn hình cảm ứng có dán cường lực, phía sau có sử dụng ốp điện thoại bằng nhựa màu đen trắng có giá trị 10.272.000đ (Mười triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) của chị Phạm Thị T.

Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Thanh T như đã nêu trên đã phạm vào các tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật gì.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, do đó Hội đồng xét xử miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với những vật chứng thu giữ trong vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý như sau:

- 01 (một) ví màu đen hoa cúc KT: (20x5)cm; khóa hồng. Bên trong ví có:
  - + Tiền Việt Nam đồng: tổng cộng 2.100.000 đồng ( Hai triệu một trăm nghìn đồng), mệnh giá các loại;
  - + 01 (một) căn cước công dân số 036176013957 mang tên Nguyễn Thị S;
  - + 01 (một) Giấy phép lái xe số AH 193700 mang tên Nguyễn Thị S;

+ 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank số 9704050852611719 mang tên Nguyễn Thị S;

Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị S toàn bộ vật chứng trên.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 001073 mang tên Trần Đức T, BKS: 18C1-170.87. Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị S.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold, bản 256G; số máy: NT6L2LL/A; số sê ri: F2LZ33UXKPHJ; màn hình cảm ứng có dán cường lực, phía sau có sử dụng ốp điện thoại bằng nhựa màu đen trắng; máy cũ đã qua sử dụng. Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bị hại là chị Phạm Thị T, chị T đã nhận lại chiếc điện thoại trên và không yêu cầu bồi thường gì.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, màn hình cảm ứng vỏ màu trắng. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị S.

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 410323908 mang tên chủ hộ Nguyễn Thị S. Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị S.

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 210065107 mang tên chủ hộ Trần Thanh T. Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thanh T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 81D1-143.67 xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 08/08/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thanh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, màn hình cảm ứng vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng. Ngày 08/08/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thanh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, sau sử dụng ốp nhựa màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng. Ngày 08/08/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thanh T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại những vật chứng cho chị Nguyễn Thị S và Trần Thanh T như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 09 (Chín tháng) cải tạo không giam giữ; bị cáo được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 24-6-2022 đến ngày 29-6-2022 là 06 (Sáu) ngày được quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo T còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp Nam Định;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiến**





**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiến**